

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH SEN

Số: 762/BCB-TTYTTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành Sen, ngày 15 tháng 9 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế Thành Sen.

Số giấy phép hoạt động 293/HT-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Địa chỉ: Số 456 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Tiến Vũ

Điện thoại liên hệ: 02393.855.120 Email (nếu có): bvdktphatinh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phụ sản
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai mũi họng
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng nha khoa
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật phục hình răng
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh
- Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa
- Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *(Phụ lục kèm theo)*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	280
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	30
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	65
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	30
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phụ sản	30
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	10
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt	10
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai mũi họng	25
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	35
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	15
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu	15
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	5
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	40
14	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	30
15	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	30
16	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	295
17	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	370
18	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng nha khoa	5

19	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật phục hình răng	35
20	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	45
21	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học	60
22	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	10
23	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng	30
24	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	85
25	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	280
26	Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	65

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phụ sản	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai mũi họng	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	300.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 3.600.000đ/tháng/1HV

14	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	500.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 6.000.000đ/tháng/1HV
15	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	500.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 6.000.000đ/tháng/1HV
16	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	500.000đ/tháng/1HV x 12 tháng = 6.000.000đ/tháng/1HV
17	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	300.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 1.800.000đ/tháng/1HV
18	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng nha khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.000.000đ/tháng/1HV
19	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật phục hình răng	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.000.000đ/tháng/1HV
20	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	300.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 1.800.000đ/tháng/1HV
21	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học	300.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 1.800.000đ/tháng/1HV
22	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	500.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 3.000.000đ/tháng/1HV
23	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng	300.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 1.800.000đ/tháng/1HV
24	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	300.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 1.800.000đ/tháng/1HV
25	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	300.000đ/tháng/1HV x 9 tháng = 2.700.000đ/tháng/1HV
26	Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	300.000đ/tháng/1HV x 9 tháng = 2.700.000đ/tháng/1HV

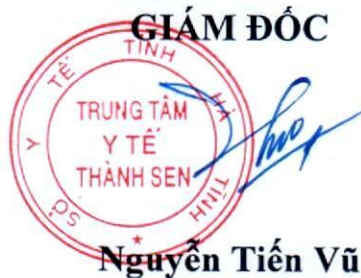
Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Thành Sen./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Vũ